

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

<b>Nội dung đánh giá</b> <i>(Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)</i>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
<b>A. YÊU CẦU CHUNG</b>		
<ul style="list-style-type: none"><li>Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;</li><li>Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau;</li><li>Nguồn điện sử dụng phù hợp với điện áp Việt Nam;</li><li>Thời gian bảo hành <math>\geq 12</math> tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao, đưa hàng hóa vào sử dụng, định kỳ bảo dưỡng tối thiểu 6 tháng/ lần;</li><li>Hàng hóa đáp ứng yêu cầu về xuất xứ hàng hóa tại webform trên Hệ thống;</li><li>Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.</li></ul>	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
<b>B. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT</b>		
<b>1. Bồn oxy lỏng</b>		
<b>Cấu hình cung cấp tối thiểu gồm:</b> Bồn chứa oxy lỏng: 01 cái Giàn hóa hơi: 01 cái Bộ điều áp: 01 bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương.	Đáp ứng	Đạt

	Không đáp ứng	Không đạt
<b>Bồn chứa oxy lỏng:</b> Loại: Đứng Dung tích: $\geq 10.000$ Lít Tỷ lệ bay hơi tự nhiên: $\leq 0,3$ %/ngày Nhiệt độ thiết kế: $\leq -196$ độ C đến $\geq 50$ độ C Áp suất làm việc tối đa: $\geq 16$ barG Vật liệu lớp vỏ trong: thép không rỉ hoặc tương đương Vật liệu lớp vỏ ngoài: thép carbon hoặc tương đương Cách nhiệt: perlite hoặc tương đương	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
<b>Giàn hóa hơi:</b> Công suất: $\geq 300$ Nm <sup>3</sup> /h Áp suất thiết kế: $\geq 30$ Bar Vật liệu làm bằng hợp kim nhôm hoặc tương đương Nhiệt độ thiết kế: $\leq -196$ độ C đến $\geq 50$ độ C	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
<b>Bộ điều áp:</b> Áp suất đầu vào tối đa: $\geq 30$ bar Áp suất đầu ra tối đa: $\geq 17$ bar Lưu lượng: $\geq 300$ Nm <sup>3</sup> /h	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
<b>2. Máy thận nhân tạo</b>		
Tối thiểu đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
<b>Cấu hình cung cấp tối thiểu gồm:</b> Máy chính: 01 máy Bộ gắn màng lọc dịch thẩm tách tinh khiết: 01 bộ Giá treo màng lọc thận: 01 cái Thanh treo dịch truyền: 01 cái Tay quay bơm máu dự phòng khi mất điện: 01 cái	Đáp ứng	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

<p>Các dây dẫn nguồn cung cấp: 01 bộ  Dây dẫn nước cấp, dây dẫn nước thải: 01 bộ  Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ</p>		
<p><b>Thông số đặc tính kỹ thuật tối thiểu:</b>  * Hệ thống dịch lọc  Máy sử dụng tối thiểu được cả 2 loại dịch: Acetate và Bicarbonate  Lưu lượng dịch thẩm phân: khoảng từ <math>\leq 300</math> đến <math>\geq 700</math> ml/phút  Độ chính xác : <math>\leq 10\%</math>  Dải cài đặt nhiệt độ dịch lọc từ <math>\leq 33^{\circ}\text{C}</math> - <math>\geq 39^{\circ}\text{C}</math>  Tổng độ dẫn điện là: <math>\leq 13</math> mS/cm– <math>\geq 15</math> mS/cm.  Độ chính xác: <math>\leq \pm 0,2</math> mS/cm  * Siêu lọc  Tốc độ siêu lọc: 0 - <math>\geq 4000</math> ml/giờ  Kiểm tra thể tích qua buồng cân bằng, siêu lọc bằng bơm siêu lọc  * Vòng tuần hoàn  * Bơm máu  Lưu lượng máu: <math>\leq 50</math> - <math>\geq 500</math> ml/phút  Dung sai đo lường: <math>\leq \pm 10\%</math>  * Bơm Heparine  Các loại bơm tiêm sử dụng được tối thiểu 01 loại trong số: 10ml;  20ml; 30ml  Tốc độ truyền: <math>\leq 0,1</math> - <math>\geq 10</math> ml/giờ  Dung sai đo lường: <math>\leq \pm 10\%</math>  * Áp lực động mạch  Phạm vi hiển thị : <math>\leq (-300)</math> đến <math>\geq (+280)</math> mmHg  Dung sai đo lường: <math>\leq \pm 20</math> mmHg  * Áp lực tĩnh mạch  Dãy hiển thị: <math>\leq (+20)</math> - <math>\geq (+390)</math> mmHg  Dung sai đo lường: <math>\leq \pm 20</math>mmHg  * Áp lực xuyên màng (TMP)  Phạm vi hiển thị: <math>\leq -100</math> đến <math>\geq (+500)</math>mmHg  * Chức năng an toàn và hiển thị  Hệ thống phát hiện rò rỉ máu: cơ chế quang học  * Theo dõi và hiển thị</p>	<p>Đáp ứng</p> <p>Không đáp ứng</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

Tối thiểu màn hình cảm ứng $\geq 10$ inch Có đèn và âm thanh cảnh báo Có chương trình điều trị cài đặt theo biểu đồ Có chế độ lọc máu kim đơn * Pin dự phòng: Có pin dự phòng Tự động chuyển đổi		
--	--	--

Để phục vụ cho công tác đánh giá về mặt kỹ thuật, đề nghị nhà thầu trình bày, sắp xếp các thư mục đề xuất kỹ thuật như sau:

1. Bảng chào đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa dự thầu (*nhà thầu kết xuất ra file Excel hoặc Word*):

STT	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Đề xuất kỹ thuật của E-HSMT	Tham chiếu tài liệu của nhà thầu	Thông tin khác (nếu có)
<b>A</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>			
	.....			
<b>B</b>	<b>YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT</b>			
1	Tên hàng hóa STT 1 theo E-HSMT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên hàng hóa:</li> <li>- Model/ kỹ mã hiệu:</li> <li>- Tên thương mại (nếu có)</li> <li>- Hãng sản xuất/ nước sản xuất</li> <li>- Hãng sở hữu:</li> <li>- Số lưu hành của hàng hóa là trang thiết bị y tế;</li> </ul>		
	<b>1. Cấu hình</b>			
	Nhà thầu trích dẫn yêu cầu của E-HSMT			
	<b>2. Yêu cầu kỹ thuật</b>			

	Nhà thầu trích dẫn yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Nhà thầu chào thông số tương ứng đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Tài liệu.../trang số.../... (Nhà thầu ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa với yêu cầu của E-HSMT)	
n	.....	.....	.....	

2. Các thư mục phải bày cụ thể, riêng cho mỗi hàng hóa hoặc các hàng hóa cùng hãng sản xuất (hoặc đơn vị phân phối, nhập khẩu), mỗi thư mục phải bao gồm đầy đủ các nội dung sau:

- + STT hàng hóa theo E-HSMT (có thể đặt tên thư mục hoặc tên file)
- + Số đăng ký lưu hành hàng hóa là trang thiết bị y tế
- + Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chứng nhận về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa chào thầu.
- + Các tài liệu khác (nếu có)

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.